

Số: 02/2025/QĐST-DS

Cần Thơ, ngày 11 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - CẦN THƠ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Quốc Việt.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thanh Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ tham gia phiên họp:
Bà Quách Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 25/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2025 về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 287/2025/QĐST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Ông N. Địa chỉ: Ấp A, xã B, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt, có đề nghị giải quyết vắng mặt)

- *Người bị yêu cầu:* Bà H. Địa chỉ cư trú cuối cùng: Ấp A, xã B, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông S. Địa chỉ: Ấp A, xã B, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)
2. Bà P. Địa chỉ: Ấp A, xã B, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)
3. Bà T. Địa chỉ: Ấp A, xã B, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)
4. Bà V. Địa chỉ: Ấp A, xã B, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Theo nội dung đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 16/01/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu ông N trình bày: Bà H, sinh năm 1959, có địa chỉ hộ khẩu thường trú tại ấp A, xã B, thành phố Cần Thơ (trước đây là ấp A, xã B1, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng) và sinh sống ở địa chỉ này trước khi bỏ đi, bà H lập gia đình với ông S và có 04 người con chung là bà P, bà T, bà V và ông N. Sau đó, vào năm 1989 bà H đã bỏ địa phương đi đến nay không về, mỗi năm tết đến và những ngày giỗ ông bà thì bà H cũng không về và đi biệt tích đến nay đã 35 năm mà không một lần nào về lại địa phương.

Nay ông N yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố bà H là đã chết. Đồng thời, ông N đề nghị Tòa án cho ông N được phép vắng mặt tại phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông S, bà P, bà T và bà V:* Quá trình thụ lý, giải quyết việc dân sự thì ông S, bà P, bà T và bà V không có ý kiến trình bày hay yêu cầu gì.

Tại phiên họp sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết việc dân sự tại giai đoạn sơ thẩm kể từ khi Tòa án thụ lý việc dân sự cho đến thời điểm tại phiên họp sơ thẩm. Về nội dung việc dân sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông N; tuyên bố bà H là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ nhận định:

[1] Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, ông N yêu cầu Tòa án tuyên bố bà H là đã chết; Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ) thụ lý việc dân sự, xác định quan hệ pháp luật yêu cầu tuyên bố một người là đã chết là đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 27, Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông N là người có quyền, lợi ích liên quan nên có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà H là đã chết; bà H là người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết và có địa chỉ cư trú cuối cùng tại ấp A, xã B, thành phố Cần Thơ (trước đây là ấp A, xã B1, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng); Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ) thụ lý, giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

[3] Tại phiên họp sơ thẩm, ông N vắng mặt, có đề nghị giải quyết vắng mặt; bà H, ông S, bà P, bà T và bà V đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp nhưng vắng mặt; việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự; Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ căn cứ các khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành phiên họp theo thủ tục chung.

[4] Bà H có địa chỉ cư trú tại ấp A, xã B, thành phố Cần Thơ (trước đây là ấp A, xã B1, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng) và là mẹ ruột của ông N; vào năm 1989, bà H bỏ nhà địa phương đi đến nay không về, mỗi năm tết đến và những ngày giỗ ông bà thì bà H cũng không về và đi biệt tích đến nay đã 35 năm mà không một lần

nào về lại địa phương, gia đình bà H đã dùng mọi biện pháp tìm kiếm bà H nhưng cho đến nay vẫn không có tin tức xác thực về việc bà H còn sống hay đã chết; Công an xã B1, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã B, thành phố Cần Thơ) cũng xác nhận trước năm 1989 bà H có sinh sống tại địa phương, sau đó đã bỏ địa phương, không rõ đi đâu, làm gì, khi đi không có trình báo. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của ông N, Tòa án đã ra quyết định thông báo tìm kiếm bà H và công bố theo quy định tại khoản 2 Điều 392 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, cụ thể là đăng trên Báo Pháp luật Việt Nam (cơ quan của Bộ Tư pháp) trong 03 số liên tiếp (vào các ngày 05, 06 và 07/3/2025) và phát sóng trên Đài Truyền hình Việt Nam khu vực Tây Nam Bộ (kênh VTV Cần Thơ) trong 03 ngày liên tiếp (vào các ngày 07, 08 và 09/3/2025); tính từ ngày đăng, phát thông báo tìm kiếm lần đầu tiên cho đến nay đã là hơn 04 tháng, nhưng bà H không trở về và vẫn không có tin tức xác thực về việc bà H còn sống. Như vậy, bà H đã biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống, nên việc ông N là người có quyền, lợi ích liên quan yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố bà H là đã chết là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên được chấp nhận.

[5] Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71, Điều 148 Bộ luật Dân sự năm 2015, mục 5 phần IV Công văn số 163/TANDTC-PC ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân tối cao v/v giải đáp một số vướng mắc trong xét xử thì ngày chết của bà H được xác định là 05 năm tính từ thời điểm biết được tin tức cuối cùng về bà H; do chỉ xác định được thời điểm có tin tức cuối cùng về bà H là vào năm 1989 mà không xác định được cụ thể ngày, tháng có tin tức cuối cùng về bà H, nên thời hạn 05 năm này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng về bà H, tức là 05 năm tính từ ngày 01/01/1990; như vậy, bà H được xác định là đã chết vào ngày 02/01/1995.

[6] Ông N, ông S, bà P, bà T và bà V có quyền, trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiến hành việc đăng ký hộ tịch có liên quan đến bà H theo quy định của pháp luật. Khi quyết định của Tòa án tuyên bố bà H là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà H được giải quyết như đối với người đã chết; quan hệ tài sản của bà H được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà H được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Dân sự năm 2015. Đồng thời, khi bà H trở về hoặc có tin tức xác thực là bà H còn sống thì bà H hoặc người có quyền, lợi ích liên quan có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố bà H là đã chết theo quy định tại Điều 73 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 4 Điều 27, Điều 394 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông N.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ tại phiên họp sơ thẩm là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[9] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông N phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 361, các khoản 2, 3 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 392, Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 68, Điều 71, Điều 72, Điều 148 Bộ luật Dân sự năm 2015; mục 5 phần IV Công văn số 163/TANDTC-PC ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân tối cao v/v giải đáp một số vướng mắc trong xét xử; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông N. Tuyên bố bà H, sinh năm 1959, có địa chỉ cư trú cuối cùng tại ấp A, xã B1, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp A, xã B, thành phố Cần Thơ) là đã chết vào ngày 02/01/1995.

Ông N, ông S, bà P, bà T và bà V có quyền, trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiến hành việc đăng ký hộ tịch có liên quan đến bà H theo quy định của pháp luật.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố bà H là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà H được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của bà H được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà H được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Khi bà H trở về hoặc có tin tức xác thực là bà H còn sống thì bà H hoặc người có quyền, lợi ích liên quan có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố bà H là đã chết theo quy định tại Điều 73 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 4 Điều 27, Điều 394 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông N phải chịu lệ phí sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà ông N đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009549, ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10, Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ). Như vậy, ông N đã thực hiện xong nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự: Ông N, bà H, ông S, bà P, bà T và bà V không có mặt tại phiên họp sơ thẩm có quyền kháng

cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- Các đương sự (06)
- VKSND KV10-CT (01);
- VKSND thành phố Cần Thơ (01);
- Phòng THADS KV10-CT(01);
- UBND xã B (01);
- TAND thành phố Cần Thơ (01);
- Lưu HSVDS - VP (02).

Nguyễn Quốc Việt